

QUAN HỆ QUỐC TẾ

MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHÍNH SÁCH ĐÔNG Á CỦA MỸ HIỆN NAY

TS. Phạm Quang Minh

Khoa Quốc tế học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử ngoại giao của mình, Hoa Kỳ bắt đầu quan tâm đến Đông Á muộn hơn các cường quốc châu Âu, nhưng Hoa Kỳ lại là quốc gia có sự dính líu sâu hơn và mức độ quan tâm nhiều hơn tới khu vực này. Từ năm 1898, Hoa Kỳ đã chiếm được Philippines từ tay Tây Ban Nha. Ngày nay Hoa Kỳ có quan hệ sâu rộng với hầu hết các quốc gia trong khu vực Đông Á (bao gồm các quốc gia Đông Nam Á và Đông Bắc Á). Nhìn chung, chính sách Đông Á của Hoa Kỳ phụ thuộc vào tình hình quốc tế và khu vực, tình hình nội bộ của nước Mỹ, cũng như những người hoạch định chính sách.¹ Mục đích chính của bài viết này là phân tích một số nhân tố tác động đến chính sách Đông Á của Mỹ trong những năm đầu thế kỷ XXI. Chính sách Đông Á của Mỹ bao gồm chính sách trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa - xã hội và phổ biến các giá trị dân chủ nhân quyền... sẽ được trình bày vào một dịp khác.

2. Nhân tố thứ nhất: Bối cảnh khu vực và quốc tế tác động đến chính sách Đông Á của Hoa Kỳ

So sánh quan hệ của Mỹ với các nước Tây Âu và với Đông Á, có thể nhận thấy mối quan hệ xuyên Thái Bình Dương của Washington không hề êm ả. Điều đó được thể hiện rõ nhất trong việc vị trí chiến lược của Mỹ ở khu vực này đang bị thay đổi theo chiều hướng bất lợi. Sự thay đổi này diễn ra một phần chủ yếu là do những xu hướng đã và đang diễn ra trong những năm gần đây trong lòng các nước Đông Á mà Hoa Kỳ không có khả năng kiểm soát hoặc ngăn chặn. Hai nhân tố cạnh tranh trực tiếp tới vị thế của Hoa Kỳ trong khu vực là Trung Quốc và Nhật Bản, làm cho quyền lợi kinh tế và vị thế chính trị của Hoa Kỳ trong khu vực Đông Á bị uy hiếp rõ rệt. Trong khi ảnh hưởng của Trung Quốc ngày một tăng cả trên lĩnh vực kinh tế và địa chính trị, thì vai trò của Nhật Bản chủ yếu được thể hiện trên khía cạnh kinh tế, nhưng đã giảm bớt rất nhiều so với giai đoạn trước đây. Ngoài ra, hai nhân tố khác nữa cũng góp phần làm cho uy thế của Hoa Kỳ bị suy giảm là Hàn Quốc và Đài Loan. Nếu như Hàn Quốc, quốc gia có nền kinh tế năng động và hiệu quả đứng vị trí thứ 10 trên thế giới, đang thu hút sự quan tâm của các nước trong khu vực, thì

Đài Loan, một đồng minh thân cận của Hoa Kỳ, lại đang bị thu hút vào quá trình liên kết chặt chẽ với Trung Hoa lục địa, trước hết là trên lĩnh vực thương mại và đầu tư.

Những thay đổi bên ngoài Đông Á cũng đang ảnh hưởng đến vị thế của Hoa Kỳ ở khu vực này. Trước hết đó là mối quan tâm hàng đầu của Chính quyền Bush dành cho cuộc chiến chống khủng bố và chính cuộc chiến đó đã tạo ra những đổi thay trong chiến lược toàn cầu của Mỹ nói chung và chính sách đối với Đông Á nói riêng. Cuộc chiến chống khủng bố trên thực tế đã buộc Hoa Kỳ phải quan tâm đến khu vực Đông Nam Á, nơi tập trung một số lượng lớn cư dân theo đạo Hồi và là cơ sở của những tổ chức Hồi giáo cực đoan. Chính sách của Mỹ từ trước đến nay, dựa vào ý tưởng là sự ổn định và thịnh vượng của Đông Á phụ thuộc vào mối quan hệ song phương giữa Mỹ và một số đồng minh chủ chốt của Mỹ trong khu vực, được thể hiện bằng hình ảnh “Trục và nan hoa”, và mối quan hệ tay ba giữa Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản.² Đương nhiên, những mối quan hệ này tiếp tục đóng vai trò quan trọng, nhưng một cách có ý thức hay vô thức, Hoa Kỳ đã bắt đầu rút khỏi vị trí với tư cách là lực lượng cân bằng quyền lực duy nhất ở khu vực và hướng tới mối quan hệ gần gũi hơn với Trung Quốc. Mặc dù vẫn còn nhiều khác biệt trong chiến lược của Hoa Kỳ và Trung Quốc và mặc dù trong giới chính khách và nghiên cứu Hoa Kỳ vẫn còn tồn tại sự bất đồng về việc nên có một chính sách như thế nào đối với Trung Quốc, thì trên thực tế một mối quan hệ lâu dài giữa một siêu cường và một cường quốc đang nổi lên, đã và đang hình thành và phát triển.

3. Nhân tố Nhật Bản: Nhật Bản chiếm một vị trí quan trọng trong chính sách Đông Á của Hoa Kỳ.³ Lý do cơ bản là mối quan hệ đồng minh chiến lược này đã có bề dày hơn một nửa thế kỷ. Mặc dù, Nhật Bản gặp nhiều khó khăn trong những năm qua, nhưng nền kinh tế của nước này vẫn đứng thứ hai sau Mỹ. Chịu tác động của những quyết định tại Hội nghị Potsdam năm 1945, trong suốt chiều dài hơn nửa thế kỷ, Nhật Bản phải chịu thân phận của một “người lùn chính trị”, không có tiếng nói chính trị tương xứng với vị trí kinh tế trên trường quốc tế. Tuy nhiên, kể từ sau sự kiện 11/09, Nhật Bản đã có những thay đổi quan trọng trong chiến lược an ninh của mình. Năm 2001, Quốc hội Nhật Bản lần đầu tiên đã thông qua đạo luật cho phép lực lượng phòng vệ Nhật Bản gửi chiến hạm đến Ấn Độ Dương để hỗ trợ cho quân đội Mỹ tấn công Afghanistan. Ngoài ra Nhật Bản cũng quyết định đầu tư nghiên cứu hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo. Điều quan trọng là những quyết định này đều được Washington đồng tình và ủng hộ, khác hẳn với thời kỳ trước 11/09.

Đối với Nhật Bản, CHDCND Triều Tiên là mối đe dọa lớn nhất. Ngay từ năm 1998, CHDCND Triều Tiên đã làm cho Nhật Bản kinh hoàng về vụ thử tên lửa có khả năng tấn công Nhật Bản. Để đáp lại, Nhật Bản tuyên bố công khai chiến lược “vượt trên ngăn chặn” đối với sự đe dọa của CHDCND Triều Tiên. Điều mà Nhật Bản sợ nhất chính là hậu quả mà họ phải gánh chịu nếu như Hoa Kỳ quyết tâm tiêu diệt các căn cứ hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Chính vì thế mà ngày 9/10/2006, khi CHDCND Triều Tiên tuyên bố thử vũ khí nguyên tử, Nhật Bản là quốc gia có những biện pháp cứng rắn nhất và sớm nhất trong việc trừng phạt nước này.

Nhìn chung, cho dù tình hình có thay đổi đi thế nào chăng nữa thì Nhật Bản vẫn dựa chặt vào Mỹ và Hiệp định an ninh mà hai nước ký từ năm 1951 vẫn là cơ sở quan trọng nhất cho an ninh của Nhật và chiến lược của Mỹ ở Đông Á.

4. Nhân tố Trung Quốc: Trước đây và hiện nay, Trung Quốc luôn là mối quan tâm lớn của Hoa Kỳ. Trong nhận thức của Mỹ, từ vị trí cạnh tranh chiến lược, Trung Quốc đã trở thành một đối tác an ninh, đầu tư và thương mại lớn. Bị chi phối bởi cuộc chiến chống khủng bố và cuộc chiến tranh ở Iraq, Hoa Kỳ buộc Trung Quốc phải đóng vai trò quan trọng hơn trong việc giữ gìn an ninh ở Đông Á. Nhận thức được vị trí và vai trò của Trung Quốc trong quan hệ với CHDCND Triều Tiên, Mỹ đã ép Trung Quốc phải gây áp lực với CHDCND Triều Tiên từ bỏ chương trình hạt nhân của mình. Trong vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, Hoa Kỳ cự tuyệt giải quyết vấn đề này trên bàn đàm phán song phương, mà muốn đạt được thỏa thuận qua hội nghị sáu bên bao gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên.

Về phần mình Trung Quốc phản đối việc sử dụng vũ lực trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Trung Quốc cũng cho rằng chỉ có các cuộc thương lượng song phương Hoa Kỳ - CHDCND Triều Tiên mới giải quyết được vấn đề.

Ngoài vấn đề an ninh, mối quan tâm lớn nhất hiện nay của Hoa Kỳ và cả thế giới là tốc độ và quy mô tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong suốt ba thập kỷ gần đây. Hiện nay, Trung Quốc là nước có số dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới với con số là 1.000 tỷ USD. Ở Đông Á, chính là Trung Quốc (chứ không phải Nhật Bản) là

nước có sáng kiến thành lập khu vực mậu dịch tự do với Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Điều mà nhiều nước trong khu vực Đông Á mong muốn trước mắt là sự cân bằng quyền lực giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tuy nhiên, về lâu về dài, chính các quốc gia trong khu vực phải tự điều chỉnh chiến lược của mình sao cho phù hợp với sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Liên quan đến Trung Quốc và có ảnh hưởng đến chính sách của Hoa Kỳ ở Đông Á là vị trí của Đài Loan. Sự lớn mạnh của Trung Quốc về mọi mặt và mối quan hệ kinh tế ngày càng chặt chẽ giữa Trung Hoa lục địa và hải đảo đã làm cho tương lai của Đài Loan thêm mong manh. Vào năm 2002, tính ra có tới 700.000 người Đài Loan sinh sống và làm ăn ở Trung Hoa lục địa. Các công ty của Đài Loan cũng đang đầu tư đến 100 tỷ USD vào nền kinh tế Trung Quốc.⁴

5. Nhân tố Hàn Quốc và bán đảo Triều Tiên: So với các đồng minh khác trong khu vực Đông Á, trong suốt 50 năm qua, Hàn Quốc vẫn luôn chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược Đông Á của Mỹ vì vị trí địa chính trị của mình. Những diễn biến gần đây trên bán đảo Triều Tiên đã làm thay đổi không chỉ chiến lược của Mỹ đối với bán đảo mà còn cả đối với toàn khu vực. Mặc dù bị phê phán ở một vài điểm, nhưng "Chính sách Ánh dương"⁵ mà Chính phủ Hàn Quốc thực hiện gần đây với chính sách "Ngoại giao cân bằng" của Tổng thống Roh Moo-hyun, nhằm thu hút sự chú ý của CHDCND Triều Tiên một cách hoà bình đã bước đầu đạt kết quả. Có thể rút kinh nghiệm từ công cuộc thống nhất nước Đức, Hàn Quốc đã cố gắng sử dụng sức mạnh kinh tế, chứ không phải là quân sự, để chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai

miền trong Chiến tranh Lạnh bằng con đường “cùng tồn tại hoà bình”. Những cuộc tiếp xúc, gặp gỡ thường xuyên các cấp giữa hai miền đã tạo ra sự gần gũi, cảm thông giữa các tầng lớp nhân dân, giúp cho hai bên hiểu rõ hơn về nhau và giảm bớt những nghi ngờ và mối lo ngại về một cuộc chiến tranh đã thường ngự trị suốt nửa thế kỷ qua trên bán đảo này.

Về phần mình, CHDCND Triều Tiên vẫn là một ẩn số đối với nhiều người. Một mặt, CHDCND Triều Tiên ngày càng cô lập trên trường quốc tế vì sự đóng cửa và những hoạt động trong chương trình hạt nhân của mình. Mặt khác, CHDCND Triều Tiên lại mong muốn nhận được nhiều hơn sự trợ giúp kinh tế của các nước, đặc biệt từ Hàn Quốc.

Trung Quốc là nước duy nhất có quan hệ khá tốt đẹp với cả hai miền Nam, Bắc Triều Tiên. Mối quan hệ Trung Quốc - Hàn Quốc mặc dù mới chỉ được thiết lập vào năm 1992, nhưng đã có những bước đột phá. Năm 2002, Trung Quốc đã vượt Mỹ để trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Hàn Quốc. Quan hệ chính trị, an ninh giữa hai quốc gia cũng phát triển vì mối quan tâm chung là chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Đối với CHDCND Triều Tiên, cho đến nay, Trung Quốc vẫn là nước có ảnh hưởng thực tế lớn nhất về tất cả mọi mặt, từ chính trị đến kinh tế, văn hoá, an ninh. Ngoài ra, CHDCND Triều Tiên còn phải nhập từ 70 đến 90% xăng dầu của Trung Quốc.⁶

Cho dù quan hệ giữa Hàn Quốc và Trung Quốc được tăng cường, thì mối quan hệ Hàn Quốc và Hoa Kỳ vẫn còn gặp khó khăn. Sự căng thẳng trong quan hệ hai nước một phần là vì kết quả mà nền kinh tế Hàn Quốc đã đạt được trong thời gian qua. Hàn Quốc buộc phải cân nhắc sự thiệt hơn nếu như một cuộc chiến tranh sẽ nổ ra

giữa CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc. Còn trong quan hệ giữa Hàn Quốc và Mỹ, hàn thủ biểu chính là sự đe dọa mà CHDCND Triều Tiên có thể đem lại. Trong giới trẻ Hàn Quốc hiện nay, CHDCND Triều Tiên không còn được xem là mối đe dọa an ninh, mà là một trong những điểm du lịch hấp dẫn cần được khám phá. Không những thế, nhiều người trong giới trẻ Hàn Quốc còn đặt câu hỏi về sự hiện diện của quân đội Mỹ tại đất nước của họ. Tuy nhiên, sự chống Mỹ mới chỉ biểu hiện bằng thái độ không hài lòng về những cam kết bất bình đẳng mà Hàn Quốc phải ký với Mỹ mà thôi.

Bản thân nước Mỹ cũng gặp những vấn đề phức tạp vì cách ứng xử của chính họ. Cho dù thế nào đi chăng nữa, nước Mỹ không ưa gì “Chính sách Ánh dương” của Hàn Quốc.⁷ Sự căng thẳng còn được đẩy lên cao vào tháng 10/2002, khi CHDCND Triều Tiên khẳng định có chương trình vũ khí hạt nhân bí mật. Ngay từ đầu, Mỹ và Hàn Quốc đã có sự khác biệt trong cách ứng xử với vấn đề này. Hàn Quốc thực sự lo lắng về việc Mỹ đặt ra mục tiêu thay đổi chế độ ở CHDCND Triều Tiên, chứ không phải là tiến hành đàm phán để loại bỏ chương trình vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Cách thức này của Mỹ, theo Hàn Quốc, chỉ có thể đưa đến một cuộc chiến tranh hoặc làm cho CHDCND Triều Tiên sụp đổ. Trên thực tế, Hàn Quốc không muốn chứng kiến cả hai kịch bản đó.

Sự tăng cường quan hệ Mỹ-Hàn trước sự kiện chương trình vũ khí nguyên tử bí mật của CHDCND Triều Tiên đã gây ra sự căng thẳng trên bán đảo. Sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Hàn Quốc và Nhật Bản chủ yếu là nhằm bảo vệ Hàn Quốc. Tuy nhiên, sự hiện diện này gây ra mối nghi ngờ đối với nhiều người bởi vì có thông tin từ chính binh lính Mỹ là họ sẽ ở đây

lâu dài, ngay cả khi khủng hoảng trên bán đảo Triều Tiên chấm dứt.

6. Khu vực Đông Nam Á: Sau hơn một thập kỷ “sao nhãng”, Hoa Kỳ lại bắt đầu chú ý trở lại đối với khu vực Đông Nam Á. Sự kiện 11/9 buộc Chính phủ Mỹ phải xem xét lại chính sách của mình với khu vực này. Hoạt động của các tổ chức Hồi giáo cực đoan, mối liên hệ của chúng với tổ chức Al Qaeda là đe dọa lớn nhất đối với an ninh Mỹ. Từ đó cho đến nay, Chính phủ Hoa Kỳ đã cộng tác chặt chẽ với hầu hết các quốc gia Đông Nam Á trong cuộc chiến chống khủng bố. Quốc hội Mỹ đã đồng ý để CIA hợp tác chặt chẽ với các lực lượng an ninh của các nước trong khu vực, cam kết đào tạo và huấn luyện cho quân đội các nước này. Mỹ cũng hỗ trợ cho việc thành lập một trung tâm chống khủng bố của khu vực đặt ở Malaysia. Một lực lượng quân đội đặc biệt của Hoa Kỳ hoạt động ở Philippines cùng với nước chủ nhà để chống lại Abu Sayyaf, một tổ chức khủng bố có liên quan mật thiết đến Al Qaeda. Những vụ khủng bố xảy ra liên tiếp ở Indonesia, ở miền Nam Thái Lan và nhiều nơi khác cho thấy tính kém hiệu quả của những biện pháp này. Thế nhưng, sự giúp đỡ hay tăng cường sự hiện diện của quân đội Mỹ trong khu vực Đông Nam Á lại bị phản đối gay gắt từ phía các quốc gia trong khu vực.

7. Thay lời kết

Những điều chỉnh chính sách và sự quan tâm đặc biệt của Mỹ đối với châu Á nói chung và Đông Á nói riêng được giải thích bằng một số yếu tố sau. *Thứ nhất*, việc Trung Quốc, một cường quốc đang trỗi dậy, có tiềm năng cạnh tranh lớn nhất về mọi mặt với Mỹ. *Thứ hai*, mối quan ngại của Mỹ xung quanh vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, nhất là ngày 10/10/2006 vừa qua, nước này đã

tuyên bố thử thành công tên lửa hạt nhân. *Thứ ba*, hoạt động của các lực lượng khủng bố trong khu vực, đe dọa an ninh không chỉ của khu vực mà của toàn thế giới.

Ngoài ra, một hiện tượng khác mà Hoa Kỳ cũng phải tính đến đó là quá trình hội nhập của khu vực Đông Á thông qua tiến trình ASEAN+3 bắt đầu từ năm 1997, hướng tới một cộng đồng Đông Á. Điều này đã từng làm cho Hoa Kỳ không hài lòng, và hiện nay cách tốt nhất mà Hoa Kỳ thực hiện là điều chỉnh chính sách nhằm thích ứng với những biến đổi ở khu vực, phục vụ những lợi ích ngày càng tăng lên của mình ■

Tài liệu tham khảo:

1. Abramovitz Morton and Stephen Bosworth, Adjusting to the New Asia, Council on Foreign Relations, July 2003.
2. <http://www.wikipedia.org>
3. Jentleson Bruce W., Chính sách Đối ngoại Hoa Kỳ - Động cơ của sự lựa chọn trong thế kỷ XXI, Nhà XB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004.
4. Kadir Suzainar, Mapping Muslim politics in Southeast Asia after September 11, in The Pacific Review, Volume 17, Nr.2, 2004.
5. Kessler Gleen and Bradley Graham, Diplomats will be shifted to hot spots, Washington Post, January 19, 2006.
6. Nye Jr Joseph S., The Paradox of American Power - Why the World's only superpower can't go it alone, Oxford University Press 2002.
7. Prestowitz Clyde, Rogue Nation - American Unilateralism and the Failure of Good Intentions, Perseus Books Group, New York 2003.
8. The Sunday Times October 1, 2006

Chú thích:

- 1) Bruce W. Jentleson, Chính sách Đối ngoại Hoa Kỳ - Động cơ của sự lựa chọn trong thế kỷ XXI, Nhà XB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004.
- 2) Joseph S. Nye Jr, The Paradox of American Power - Why the World's only superpower can't go it alone, Oxford University Press 2002, p.22.
- 3) Joseph S. Nye Jr, The Paradox of American Power - Why the World's only superpower can't go it alone, Oxford University Press 2002, p.25.
- 4) Morton Abramovitz and Stephen Bosworth, Adjusting to the New Asia, Council on Foreign Relations, July 2003.
- 5) Chính sách ánh dương - “Sunshine Policy” là học thuyết của Hàn Quốc được Tổng thống Kim Dae Jung đưa ra từ năm 1998, nhấn mạnh sự hợp tác giữa hai miền Nam-Bắc Triều Tiên, tìm kiếm sự hoà hợp trước mắt để hướng tới mục tiêu lâu dài là thống nhất hai quốc gia. Xem <http://www.wikipedia.org>.
- 6) Morton Abramovitz and Stephen Bosworth, Adjusting to the New Asia, Council on Foreign Relations, July 2003.
- 7) Clyde Prestowitz, Rogue Nation - American Unilateralism and the Failure of Good Intentions, Perseus Books Group, New York 2003, p. 293.